

Số: 137/2024/QĐST-HNGĐ

TP TH, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3034/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: ĐTTQ - Sinh năm: 1988

Số CCCD: A

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số 21.13, Khối B khu nhà ở cao tầng, Văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ (Centana), Số 36 đường MCT, khu phố 2, phường An Phú, TP TH, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Số 84 đường số 14, KDC Vạn Phúc, phường Hợp Bình Chánh, TP TH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: CDH - Sinh năm: 1981

Số CCCD: B

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số 21.13, Khối B khu nhà ở cao tầng, Văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ (Centana), Số 36 đường MCT, khu phố 2, phường An Phú, TP TH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: ĐTTQ - Sinh năm: 1988

Số CCCD: 079188000223

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số B, Khối B khu C, Số D đường MCT, khu phố H, phường AP, TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Số E đường số F, KDC VP, phường HBC, TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: CDH - Sinh năm: 1981

Số CCCD: G

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số B, Khối B khu C, Số D đường MCT, khu phố H, phường AP, TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà ĐTTQ và ông CDH thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà ĐTTQ và ông CDH cùng xác định có 02 con chung là CQA (giới tính nữ, sinh ngày 11/12/2019) và CTA (giới tính nữ, sinh ngày 06/02/2023). Bà ĐTTQ và ông CDH thỏa thuận giao cho bà ĐTTQ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông CDH không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung: Bà ĐTTQ và ông CDH cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà ĐTTQ và ông CDH cùng xác định không có

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà ĐTTQ tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà ĐTTQ nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001417 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP TĐ, TP. Hồ Chí Minh; bà ĐTTQ được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 24/9/2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND P.TĐ, Quận M, TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh